

Thứ hai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Vietnam Daily Review

VN-Index giảm mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 19/3/2024		•	
Tuần 18/03 - 22/03/2024		•	
Tháng 3/2024		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Áp lực bán xuất hiện ngay từ lúc mở đầu phiên sáng và đẩy VN-Index một mạch xuống ngưỡng 1,220. Tuy nhiên, lực bắt đáy đã xuất hiện ở đây và đưa chỉ số trở lại đóng cửa tại mốc 1,243.56 điểm, giảm hơn 20 điểm so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 16/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Hóa chất điều chỉnh mạnh nhất, hơn 5% sau đợt tăng tốt trước đó. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này tiếp tục bán ròng gần 1000 tỷ đồng trên sàn HSX và mua ròng nhẹ trên sàn HNX. Thị trường ngày hôm nay có một phiên điều chỉnh mạnh phản ứng với thông tin tiêu cực. Trong những phiên tới, VN-Index có thể giao dịch trong vùng 1,220 – 1,245. Nhà đầu tư có thể canh nhịp điều chỉnh này để cơ cấu lại danh mục.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động cùng chiều với đà giảm của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 18/3/2024, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **-20.22** điểm, đóng cửa **1243.56** điểm. HNX-Index **-2.86** điểm, đóng cửa **236.68** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+1.68)**, **VRE (+1.09)**, **DIG (+0.32)**, **EIB (+0.25)**, **DHG (+0.23)**.
- Kéo chỉ số giảm: **GVR (-1.92)**, **CTG (-1.86)**, **VCB (-1.37)**, **GAS (-1.17)**, **TCB (-1.11)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **40276** tỷ đồng, tăng **54.67%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 43129 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 48.23 điểm. Thị trường có **103** mã tăng, 49 mã tham chiếu, **407** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-947.2** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FUEVFNVD(-852.83 tỷ)**, **VHM(-184.54 tỷ)**, **DGC(-142.98 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **56.49** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **-2.41%**. Các mã diễn biến tích cực: **KDH (+0.00%)**, **VHC (-0.13%)**, **BID (-0.38%)**.
- BSC50 **-1.95%**. Các mã diễn biến tích cực: **VRE (+6.99%)**, **DIG (+6.84%)**, **DXG (+3.83%)**.

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Y tế	2.24%	Bảo hiểm	-2.30%
Bất động sản	0.92%	Bán lẻ	-2.32%
Ô tô và phụ tùng	-0.59%	Công nghệ Thông	-2.48%
Du lịch và Giải trí	-1.03%	Truyền thông	-2.84%
Thực phẩm và đồ uống	-1.41%	Dầu khí	-3.52%
Tài nguyên Cơ bản	-1.71%	Dịch vụ tài chính	-3.58%
Ngân hàng	-1.72%	Hóa chất	-5.39%
Xây dựng và Vật liệu	-1.73%		
Hàng & Dịch vụ Công	-1.80%	VNSML	-1.61%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.84%	VN30	-1.65%
Điện, nước & xăng dầu khí	-1.95%	VNMID	-1.79%

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1243.56**

Giá trị: 40275.81 tỷ **-20.22 (-1.6%)**

Khối ngoại (ròng): -947.2 tỷ

HNX-INDEX **236.68**

Giá trị: 3795.38 tỷ **-2.86 (-1.19%)**

Khối ngoại (ròng): 56.49 tỷ

UPCOM-INDEX **90.32**

Giá trị: 859.26 tỷ **-1.03 (-1.13%)**

Khối ngoại (ròng): -11.79 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	81.0	-0.27%
Giá vàng	2,156	-0.24%
Tỷ giá USD/VND	24,720	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,933	0.10%
Tỷ giá JPY/VND	165.81	-0.10%
LS liên NH 1 tháng	2.14%	
LS TPCP 5 năm	1.57%	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	140.76	FUEVFNVD	-852.83
DIG	132.86	VHM	-184.54
FRT	93.56	DGC	-142.98
EIB	79.96	VPB	-130.74
MSN	77.88	VNM	-106.87

Nguồn: BSC Research

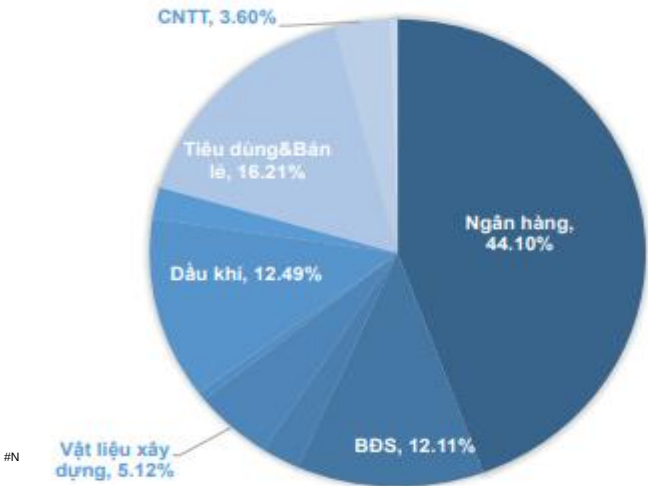
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 2
Danh mục BSC50	Trang 3
Báo cáo mới nhất	Trang 4
Khuyến cáo sử dụng	Trang 5

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	93.0	-1.1%	0.7	21,052	6.9	5,910	15.7	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	52.0	-0.4%	1.0	12,006	3.1	3,781	13.8	54,578	17.3%	Link
VPB	Ngân hàng	18.2	-2.4%	1.0	5,848	17.2	1,267	14.4	23,685	28.0%	Link
TCB	Ngân hàng	40.1	-3.1%	1.1	5,721	18.3	5,111	7.8	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	23.2	-2.5%	1.0	4,899	29.9	3,966	5.9	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	30.2	-0.8%	1.0	2,310	32.1	4,094	7.4	31,200	22.5%	Link
CTG	Ngân hàng	33.3	-4.2%	1.0	7,243	15.4	3,723	8.9	19,100	27.1%	Link
ACB	Ngân hàng	26.9	-1.6%	0.8	4,232	15.4	4,131	6.5	42,500	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	36.6	-3.0%	1.3	2,225	72.2	1,529	24.0	45,900	43.2%	Link
IDC	BĐS KCN	57.9	-3.2%	1.1	774	14.4	4,221	13.7	-	17.6%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	29.6	-1.7%	1.3	6,971	60.1	1,176	25.2	23,300	24.5%	Link
HSG	Vật liệu xây dựng	21.6	-2.0%	1.6	540	14.3	1,321	16.4	79,900	22.1%	Link
VHM	BĐS	42.1	-0.7%	1.3	7,425	25.2	7,664	5.5	38,900	22.4%	Link
KDH	BĐS	37.2	0.0%	1.4	1,204	13.7	897	41.5	44,100	38.0%	Link
NLG	BĐS	42.8	-2.4%	1.3	667	15.6	1,257	34.0	46,100	42.9%	Link
DGC	Hóa chất	118.2	-6.9%	1.6	1,818	63.5	8,163	14.5	85,000	18.9%	Link
DCM	Phân bón	34.1	-3.9%	1.4	731	12.7	2,095	16.3	41,000	10.9%	Link
GAS	Dầu khí	80.2	-2.6%	0.7	7,460	8.1	5,053	15.9	36,000	2.6%	Link
PVS	Dầu khí	36.8	-2.9%	0.9	712	13.3	1,812	20.3	110,500	20.8%	Link
PVD	Dầu khí	31.2	-4.7%	1.3	704	18.1	1,035	30.2	45,000	23.3%	Link
POW	Tiện ích	11.3	-1.3%	0.8	1,072	5.8	459	24.6	38,500	4.0%	Link
VHC	Thủy sản	77.0	-0.1%	1.0	700	6.1	4,793	16.1	29,000	32.2%	Link
GMD	Logistics	77.9	-2.6%	1.1	965	9.6	7,262	10.7	14,500	48.2%	Link
VNM	Bán lẻ	67.9	-1.3%	0.7	5,748	18.7	4,246	16.0	81,700	53.9%	Link
MSN	Bán lẻ	77.9	-0.8%	1.5	4,514	23.7	293	266.2	27,700	28.2%	Link
MWG	Bán lẻ	45.9	-3.1%	1.6	2,719	22.6	115	400.3	63,800	44.5%	Link
PNJ	Bán lẻ	97.3	-2.2%	0.7	1,318	12.8	6,011	16.2	83,500	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	65.1	-5.7%	1.6	440	21.0	2,121	30.7	90,900	23.4%	Link
FPT	Công nghệ	113.0	-2.6%	0.8	5,812	26.9	5,091	22.2	57,000	49.0%	Link
CTR	Công nghệ	115.7	-2.4%	1.0	536	5.0	4,515	25.6	108,000	10.1%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	22.3	-3.0%	0.8	2,613	6.0	3,482	6.4	1.5	19.6%	23.2%
VIB	Ngân hàng	22.2	-1.1%	1.2	2,286	5.7	3,376	6.6	1.5	20.5%	28.8%
TPB	Ngân hàng	18.3	-2.7%	1.1	1,632	10.2	2,027	9.0	1.2	29.8%	19.8%
MSB	Ngân hàng	14.2	-3.4%	1.3	1,150	9.9	2,322	6.1	0.9	30.0%	17.8%
EIB	Ngân hàng	18.4	3.1%	0.9	1,297	22.8	1,244	14.8	1.4	1.8%	12.6%
HCM	Chứng khoán	27.1	-4.2%	1.3	828	17.8	1,475	18.4	1.5	41.0%	7.3%
VCI	Chứng khoán	51.7	-3.7%	1.7	916	45.2	1,124	46.0	3.1	21.7%	4.7%
VND	Chứng khoán	23.2	-1.5%	1.5	1,144	47.7	1,662	14.0	1.7	22.6%	3.8%
BSI	Chứng khoán	58.0	-4.9%	1.5	476	3.8	2,014	28.8	2.5	40.4%	8.2%
SHS	Chứng khoán	18.9	-1.0%	1.6	622	37.9	688	27.5	1.5	13.2%	4.3%
LCG	Xây dựng	13.3	-3.6%	1.5	102	7.2	635	20.9	1.0	2.1%	3.8%
HUT	Xây dựng	18.8	0.0%	1.7	680	3.9	45	418.3	1.8	1.6%	1.3%
CTD	Xây dựng	71.6	-6.9%	0.9	290	17.1	1,894	37.8	0.9	44.3%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.0	-1.0%	1.3	251	6.0	777	19.4	0.8	6.7%	4.2%
C4G	Xây dựng	11.3	-1.7%	1.5	0	0.9	431	26.2	1.1	0.0%	5.2%
DIG	BĐS KCN	30.4	6.8%	1.8	752	97.3	283	107.5	2.4	5.2%	1.1%
CEO	BĐS KCN	22.9	3.6%	1.0	477	32.8	297	77.0	2.0	5.6%	8.3%
KBC	BĐS KCN	32.1	-4.5%	1.5	998	24.9	2,606	12.3	1.3	20.8%	18.9%
VGC	BĐS KCN	57.8	-3.5%	1.3	1,050	7.3	2,717	21.3	3.3	5.4%	13.6%
SZC	BĐS KCN	42.2	-6.2%	1.4	308	6.7	1,824	23.1	2.9	3.2%	10.9%
SIP	BĐS KCN	90.0	-3.2%	1.6	663	2.3	5,260	17.1	4.5	0.3%	26.5%
PHR	BĐS KCN	60.5	-1.3%	1.1	332	3.6	4,574	13.2	2.2	15.8%	26.9%
GVR	BĐS KCN	32.6	-5.9%	1.6	5,273	18.3	646	50.4	2.6	0.3%	7.0%
NKG	Vật liệu	23.7	-3.1%	1.5	253	10.3	464	51.0	1.2	16.0%	13.5%
BMP	Hóa chất	109.1	-4.0%	0.6	362	1.5	12,704	8.6	3.3	85.9%	38.4%
IJC	Bất động sản	15.7	-4.0%	1.7	240	6.9	1,569	10.0	1.0	5.9%	10.9%
DXG	Bất động sản	19.0	3.8%	1.8	555	27.8	239	79.6	1.5	20.0%	3.4%
VRE	Bất động sản	27.6	7.0%	1.1	2,536	38.6	1,940	14.2	1.7	31.0%	10.7%
PDR	Bất động sản	29.1	3.6%	1.8	871	32.3	926	31.4	2.4	7.4%	9.0%
CSV	Hóa chất	55.3	-6.7%	1.4	99	4.6	4,732	11.7	1.8	3.7%	21.0%
DHC	Hóa chất	43.7	-4.8%	1.0	142	1.1	3,840	11.4	1.9	35.8%	18.1%
PLX	Dầu khí	36.5	-3.1%	1.0	1,878	4.2	2,213	16.5	2.0	17.1%	11.7%
PLC	Dầu khí	31.3	-3.7%	1.4	102	0.4	1,333	23.5	1.9	1.2%	8.5%
BSR	Dầu khí	18.8	-3.1%	1.3	0	7.3	2,745	6.8	1.0	0.8%	9.7%
DRC	Săm lốp	32.9	-3.9%	0.7	158	3.0	2,086	15.8	2.1	13.6%	13.5%
PC1	Tiện ích	27.7	-3.7%	1.4	349	15.6	439	63.1	2.2	8.5%	5.0%
HDG	Tiện ích	28.9	-3.0%	1.3	358	9.1	2,327	12.4	1.5	22.8%	16.8%
GEX	Tiện ích	22.6	-1.7%	1.8	781	26.5	388	58.4	1.7	12.6%	5.4%
QTP	Tiện ích	15.5	-0.6%	0.6	0	0.3	1,366	11.4	1.4	1.2%	9.9%
REE	Tiện ích	61.7	-3.6%	0.9	1,021	3.9	5,354	11.5	1.5	49.0%	18.5%
ANV	Thủy sản	33.9	-3.4%	1.3	183	5.6	314	107.8	1.8	3.0%	10.0%
PTB	Thủy sản	66.0	2.5%	0.7	179	2.8	4,368	15.1	1.6	20.9%	13.4%
PVT	Logistics	29.0	-0.3%	0.9	380	9.0	3,005	9.7	1.4	12.3%	16.4%
VSC	Logistics	21.4	-3.8%	1.4	231	6.2	946	22.6	1.0	2.5%	7.9%
HAH	Logistics	42.2	-4.5%	1.4	180	10.0	3,648	11.6	1.7	3.9%	24.6%
VTP	Logistics	94.0	-0.1%	1.2	464	10.8	3,122	30.1	7.4	9.4%	15.1%
DBC	Bán lẻ	30.6	-2.9%	1.4	300	20.2	103	296.1	1.6	4.5%	2.9%
FRT	Bán lẻ	149.9	2.0%	0.6	827	11.1	(2,537)	-59.1	14.5	36.2%	11.8%
QNS	Bán lẻ	47.7	-0.8%	0.7	0	1.4	6,117	7.8	2.0	15.5%	24.3%
DPM	Phân bón	34.8	-4.5%	1.3	551	10.0	1,361	25.5	1.3	10.0%	19.1%
TNG	Dệt may	21.7	-3.1%	1.0	100	3.8	1,997	10.9	1.5	18.6%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
2	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
4	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
5	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
6	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2024	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Tuần 04/03 - 08/03/
Tháng 3/2024

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639